

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HSST
Ngày 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Hạc

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 12/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ly Mí T (tên gọi khác: không), sinh năm 1979, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn H: không; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Pao P (đã chết) và bà Lò Seo S; Vợ: Sần Sừ H, bị cáo có 4 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023, tạm giam từ ngày 02/10/2023. Có mặt.

2. Ngải Lao H (tên gọi khác: không), sinh năm 1950, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HL, xã HL, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn H: không; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngải Lao P (đã chết) và bà Lò Lao Ngh (đã chết); Chồng: Lò Phù Ch (đã chết), bị cáo có 4 người con, lớn sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, Tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền tại quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 01/4/2022 của UBND xã HL về hành vi trồng cây thuốc phiện. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

23/9/2023, ngày 02/10/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Sùng A L (tên gọi khác: không), sinh năm 1993, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M, xã HL, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn H: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Súa S và bà Hồ Thị M; vợ Thào Thị P; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 17/2014/HSST ngày 27/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2023, tạm giam từ ngày 02/10/2023. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Mí T: Bà Giàng Thị Nhung, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngải Lao H: Bà Lê Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L: Ông Lương Văn Bình, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Sần Sừ H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Bà Thào Thị P, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản M, xã HL huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch: ông Sần Tải S, sinh năm 1993 trú tại: Bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/9/2023, Ly Mí T điều khiển xe mô tô BKS 27F4-1701 đến khu vực bản ĐP, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng. Mua được ma túy T mang về nhà lấy một ít ra sử dụng rồi cho vào trong 01 chiếc lọ nhựa màu hồng cất giấu dưới đệm giường ngủ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 23/9/2023, Sùng A L điều khiển xe mô tô BKS 27B2-175.65 đến nhà Ngải Lao H đưa cho H 100.000 đồng để nhờ mua ma túy nhưng H không mua được. Sau đó H và L rủ nhau đến nhà Ly Mí T để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khoảng 10 giờ cùng ngày khi đến nhà T thì L vào ngồi ở khu vực bàn uống nước còn H đi lại khu vực buồng ngủ dùng 100.000 đồng mà L đưa cho trước đó để hỏi mua ma túy của T. T cầm tiền và lấy gói Heroine đang cất giấu trong chiếc lọ nhựa để ở giường ngủ, dùng kéo cắt ra một ít gói lại thành 01 gói và đưa cho H. Khi đó L đưa cho H 100.000 đồng để H tiếp tục hỏi mua ma túy của T, đồng thời H và L mỗi người xin của T 01 mảnh giấy bạc để sử dụng ma túy. Sau đó L đi ra khu vực bàn uống nước ngồi, còn H cầm 01 gói Heroine giá 100.000 đồng mua được từ T ra để trên mặt bàn và nói “sử dụng gói này trước”. Khi L và H đang sử dụng ma túy trong nhà T thì T mang

gói Heroine H vừa hỏi mua thêm ra đưa cho H, H cầm rồi để lên trên mặt bàn uống nước trước mặt L và nói “ma túy đây”. L quay ra hỏi T bán thêm cho L 50.000 đồng Heroine, T đồng ý và lấy 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đỏ, vàng ra đưa cho L. L đã cùng H sử dụng hết 01 gói Heroine trị giá 100.000 đồng và 01 gói Heroine trị giá 50.000 đồng mua được của T bằng hình thức hít. Trong lúc L sử dụng ma túy thì L đã lấy gói Heroine mà H đưa cho lần thứ hai dùng tay bẻ thành hai phần và dùng mảnh nilon màu xanh gói lại thành 02 gói rồi cho chung vào mảnh giấy ban đầu gói lại. Sau khi L và H sử dụng xong ma túy thì L cầm gói ma túy còn lại vào tay trái rồi điều khiển xe chở H về. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về đến khu vực bản Trung Đình, xã HL thì bị tổ công tác Công an xã HL phối hợp với Công an huyện MC yêu cầu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên L đã thả gói Heroine đang cầm trong tay xuống đất, tổ công tác yêu cầu nhặt lên để kiểm tra, L và H đều thừa nhận đó là gói Heroine mà L và H vừa cùng nhau đi mua của Ly Mí T về để cùng sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A L và Ngải Lao H, thu giữ 0,13 gam Heroine.

Ngày 23/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở Ly Mí T đã phát hiện và thu giữ ở trên giường ngủ của T 01 lọ nhựa màu hồng bên trong có chứa 01 gói nilon màu xanh được buộc thắt nút, bên trong gói nilon màu xanh có 01 gói nilon màu trắng được buộc thắt nút, trong có chứa 1,551 gam Heroine. Ngày 24/9/2023, Ly Mí T đã đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

Kết luận giám định số 1433/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A L và Ngải Lao H là 0,13 gam. Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A L, Ngải Lao H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Kết luận giám định số 1434/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Ly Mí T là 1,551 gam. Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly Mí T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Kết luận giám định số 1448/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận giám định số tiền thu giữ của Sùng A L: 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSMC ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Ly Mí T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ngải Lao H và Sùng A L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm b Khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55/BLHS. Xử phạt bị cáo Ly Mí T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 7

năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 14 năm tù đến 15 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255/BLHS đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Sùng A L từ 1 năm 3 tháng tù đến 1 năm 5 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38; điểm s o, khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Ngải Lao H từ 1 năm 1 tháng tù đến 1 năm 3 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và một số đồ vật, không có giá trị, không sử dụng được.

Trả bị cáo Sùng A L số tiền 408.000 đồng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-175.65 màu sơn trắng - đen, loại xe Wave RSX số khung RLHJA585GLY103596, số máy JA52E-0206009 xe đã cũ; $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F4 - 1701 nhãn hiệu Star, màu xanh, không đi được, số máy 041435, số khung 041435.

Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Thào Thị P $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-175.65 màu sơn trắng - đen, loại xe Wave RSX số khung RLHJA585GLY103596, số máy JA52E-0206009 xe đã cũ; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim Vietteli số thuê bao 0349288591.

Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Sần Sừ H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F4 - 1701, nhãn hiệu Star, màu xanh, không đi được, số máy 041435, số khung 041435.

Tiếp tục tạm giữ 01 chìa KH xe máy, 01 giấy đăng ký xe số 27004375 cấp ngày 25/02/2021 mang tên Thào Thị P, trú tại Bản SS, HN, MC, Điện Biên, đăng ký xe biển kiểm soát 27B2-175.65; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị Ch số 0011130, đăng ký xe mang biển kiểm soát 27F4-1701.

Đối với số tiền 250.000 do bị cáo Ly Mí T phạm tội mà có do vậy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận và không có ý

kiến khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Mí T đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong giải quyết vụ án sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện đã ra đầu thú, gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có con còn nhỏ và bị khuyết tật, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ăn năn, thành khẩn khai nhận hành vi, nhân thân tốt. Năm 2019 bị cáo đã có hành vi cứu giúp người khác trong lúc nguy cấp được UBND xã xác nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt của mỗi tội danh. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Trả lại cho vợ bị cáo là Sân Sừ H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F4 – 1701 để làm phương tiện đi lại lao động sản xuất.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, đồng phạm giản đơn, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khối lượng ma túy nhỏ đã bị thu giữ chưa gây ra hậu quả lớn cho xã hội, bị cáo không có tiền án và có ông nội là Sùng Xua Dơ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Trả bị cáo số tiền 408.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả chị Thào Thị Pà chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-175.65 để làm phương tiện đi lại.

Người bào chữa cho bị cáo Ngải Lao H đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không được đi học nên nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, là người từ đủ 70 tuổi trở lên, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thào Thị P, Sân Sừ H có mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Chị P đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô, chiếc điện thoại để gia đình sử dụng vì đây là tài sản của vợ chồng, không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Chị Sân Sừ H đề nghị được trả lại chiếc xe để gia đình sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Ly Mí T, Sùng A L, Ngải Lao H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Ly Mí T khai nhận sau khi mua được ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 600.000 đồng, bị cáo mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời, ngày 23/9/2023 có bị cáo Sùng A L và Ngải Lao H đến hỏi mua thì bị cáo đã bán cho Ngải Lao H 2 lần mỗi lần 100.000 đồng được tất cả 02 gói Heroine, bán cho Sùng A L 1 lần 50.000 đồng được 01 gói Heroine. Đồng thời bị cáo biết bị cáo L và H sử dụng ma túy ở bàn uống nước nhà bị cáo nhưng không phản đối và cung cấp giấy bạc phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo. Số Heroine còn lại đã bị Công an huyện MC thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà ở bị cáo có khối lượng 1,551 gam. Bị cáo L và H khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, số tiền mua ma túy do bị cáo L bỏ ra, H là người trực tiếp mua 2 lần, lần 1 các bị cáo sử dụng hết, số ma túy mua lần 2 thì bị cáo L chia nhỏ thành 2 phần mang về để sử dụng chung với bị cáo Ngải Lao H, trên đường về thì phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số Heroine có khối lượng 0,13 gam.

Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 23/9/2023 tại nhà của Ly Mí T ở bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Ly Mí T đã có hành vi bán trái phép Heroine cho hai người là Sùng A L và Ngải Lao H, đồng thời Ly Mí T đã tổ chức cho Sùng A L và Ngải Lao H sử dụng trái phép Heroine. Ngoài ra hồi 18 giờ ngày 23/9/2023, qua khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Ly Mí T thu giữ của T 1,551 gam Heroine, mục đích T để sử dụng cho bản thân và bán trái phép kiếm lời.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, tại khu vực bản Trung Đình, xã HL, huyện MC, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã HL phối hợp với Công an huyện MC phát hiện bắt quả tang Sùng A L và Ngải Lao H có hành vi cất giấu trái phép 0,13 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng.

Hành vi của bị cáo Ly Mí T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Ngải Lao H, Sùng A L đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại trái phép kiếm lời mà bị cáo Ly Mí T đã mua ma túy để cất giấu và bán lại trái phép kiếm lời, bị cáo đã bán ma túy cho L và H, đồng thời đã cung cấp công cụ và địa điểm để cho L và H sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân mà bị cáo Ngải Lao H và Sùng A L đã rủ nhau cùng đi mua ma túy để sử dụng chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo Ly Mí T có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Ngải Lao H và Sùng A L có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án các bị cáo Ngải Lao H và Sùng A L cùng thống nhất ý chí, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do vậy thuộc trường hợp đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó Sùng A L là người chủ động, tích cực do vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58/BLHS để cá thể H trách nhiệm khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Ly Mí T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần áp dụng điều 55/BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, Bị cáo Ly Mí T chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo Ngải Lao H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trồng cây thuốc phiện đã được xóa tiền sự, bị cáo Sùng A L đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 17/2014/HSST ngày 27/2/2014 của Tòa án nhân dân huyện MC tỉnh Điện Biên đã được xóa án tích

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Ngải Lao H là người đủ 70 tuổi trở lên nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo Ly Mí T sau khi hành vi bị phát hiện đã chủ động đến trình diện, đầu thú tại cơ quan công an, năm 2019 bị cáo đã có hành động cứu giúp người khác ở tình trạng nguy hiểm đến tính mạng được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Sùng A L có ông nội được nước nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên Ly Mí T, Sùng A L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo Ngải Lao H người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo Sùng A L, Ly Mí T người bào chữa đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51/BLHS. Đồng thời những người bào chữa cho các bị cáo cũng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết có lợi khác để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo. HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ một phần nên

cần chấp nhận một phần đề nghị khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện MC bên trong có 01 mảnh giấy một mặt màu xanh - đỏ - vàng, một mặt màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh ni lon màu xanh, 01 bật lửa ga màu vàng;

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện MC bên trong có: 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu hồng cao 3cm, đường kính 2 cm, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã cũ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy vo tròn, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

- 01 chiếc kéo kim loại màu trắng dài 06cm đã cũ; 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên bên trong có chứa 0,06 gam Heroine; 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên bên trong có chứa 1,45 gam Heroine

Những vật chứng trên là vật cấm tàng trữ lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Số tiền 408.000 đồng là tiền thật đã được niêm phong thu giữ của Sùng A L không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-175.65 màu sơn trắng - đen, loại xe Wave RSX số khung RLHJA585GLY103596, số máy JA52E-0206009 xe đã cũ bị cáo Sùng A L sử dụng làm phương tiện phạm tội HĐXX thấy rằng tại các lời khai và tại phiên tòa bị cáo và vợ của bị cáo khai nhận hai vợ chồng về sống chung với nhau từ năm 2019, sau khi về chung sống đã cùng nhau góp tiền mua chiếc mô tô trên để sử dụng như vậy Hội đồng xét xử xác định là tài sản chung của vợ, chồng bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thảo Thị P $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0349288591 thu giữ của Sùng A L không liên quan đến việc phạm tội và là tài sản của chị Thảo Thị Pà cần trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Thảo Thị Pà theo quy định điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F4 - 1701, nhãn hiệu Star, màu xanh, không đi được, số máy 041435, số khung 041435 do bị cáo Ly Mí T sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo là Sần Sừ H không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe. Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Sần Sừ H ½ giá trị chiếc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

Đối với 01 chìa KH xe, 01 giấy đăng ký xe số 27004375 cấp ngày 25/02/2021 mang tên Thào Thị Pà, trú tại Bản S, HN, MC, Điện Biên, đăng ký xe biển kiểm soát 27B2-175.65; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị Ch số 0011130, đăng ký xe mang biển kiểm soát 27F4-1701 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 250.000 đồng do Ly Mí T bán ma túy mà có là tiền thu lời bất chính, bị cáo khai nhận đã chi tiêu hết cần tiếp tục tịch thu sung ngân sách theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Ly Mí T, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sùng A L và Ngải Lao H, Ly Mí T thì Công an huyện MC đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L, H và T hình thức xử phạt cảnh cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Ly Mí T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tuyên bố bị cáo Sùng A L, bị cáo Ngải Lao H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55/BLHS xử phạt bị cáo Ly Mí T 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Ly Mí T phải chấp hành là 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A L 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngải Lao H 01 năm tù được khấu trừ 9 ngày tạm giữ còn lại bị cáo phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện MC bên trong có 01 mảnh giấy một mặt màu xanh - đỏ - vàng, một mặt màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh ni lon màu xanh, 01 bột lửa ga màu vàng;

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện MC bên trong có 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu hồng cao 3 cm, đường kính 2 cm, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc bột lửa ga màu đỏ đã cũ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy vo tròn, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ 01 chiếc kéo kim loại màu trắng dài 06 cm đã cũ.

+ 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên bên trong có chứa 0,06 gam Heroine;

+ 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên bên trong có chứa 1,45 gam Heroine

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-175.65, nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng - đen, loại xe Wave RSX số khung RLHJA585GLY103596, số máy JA52E-0206009 xe đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F4 - 1701, nhãn hiệu Star, màu xanh, xe đã cũ nát, không đi được, số máy 041435, số khung 041435.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng của bị cáo Ly Mí T

- Trả bị cáo Sùng A L số tiền 408.000 đồng đã được niêm phong theo kết luận giám định là tiền thật.

- Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Sần Sừ H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản TP, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F4 - 1701, nhãn hiệu Star, màu xanh, không đi được, số máy 041435, số khung 041435

- Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Thào Thị Pà, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản Ma L Thàng, xã HL huyện MC, tỉnh Điện Biên $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-175.65, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng - đen, loại xe Wave RSX số khung RLHJA585GLY103596, số máy JA52E-0206009 xe đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0349288591

+ Tiếp tục tạm giữ 01 chìa KH xe, 01 giấy đăng ký xe số 27004375 cấp ngày

25/02/2021 mang tên Thào Thị P, trú tại Bản S, HN, MC, Điện Biên, đăng ký xe biển kiểm soát 27B2-175.65; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị Ch số 0011130, đăng ký xe mang biển kiểm soát 27F4-1701 để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 15/12/2023).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Ly Mí T, Sùng A L, Ngải Lao H

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2024)

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- Cơ quan CSĐT CA huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; NBC, Người có QLNVLQ
- Phòng KTNV TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- HSNVCS công an huyện MC
- UBND xã HL, huyện MC
- UBND xã SL, huyện MC
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng